

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 51/2018/HS-ST
Ngày 29 tháng 8 năm 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Kim Văn Chiến;

- Ông Nguyễn Đức Nghiệp.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện

TD

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Xuân Thùy- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện TD tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 51/2018/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 52/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 10/6/1989, tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn CT, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Thiện và bà Phùng Thị Hiệp; có vợ là Nguyễn Thị Hằng và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: 01. Ngày 5/9/2017 Nguyễn Văn H bị Công an phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định xử phạt hành chính số 0001844/QĐ-XPHC về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, số tiền phạt là 1.500.000đ, ngày 7/9/2017 H đã nộp phạt xong; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2018 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Văn M, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn TĐ, xã LH, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện TD truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05 tháng 4 năm 2018 Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô không có Biển kiểm soát từ nhà xuống Thành phố Vĩnh Yên mua ma túy, trên đường đi H nhận được điện thoại của Bùi Văn M hỏi mua 300.000đ ma túy heroin, H đồng ý và hẹn M đợi ở khu vực đường phía sau Ủy ban nhân dân huyện TD. Sau đó H đi xuống khu vực bờ hồ trung tâm Thành phố Vĩnh Yên gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không biết họ tên, địa chỉ) hỏi mua 2 gói ma túy heroin bằng nhau với giá 350.000đ. Sau khi mua được ma túy, H đi về đến đoạn đường gần nghĩa trang xã Thanh

Vân, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc thì dùng tay cầu chia lại 02 gói ma túy làm 1 gói to và 1 gói nhỏ, gói nhỏ H để ở túi quần phía sau mục đích để bán cho M giá 300.000đ, gói to hơn H giữ lại mục đích gặp con nghiện thì bán để kiếm lời. Khi về đến đường phía sau Ủy ban nhân dân huyện TD, gặp M, M đưa H 300.000đ gồm 3 tờ polime mệnh giá 100.000đ; H đưa M 1 gói ma túy heroin. Khi vừa trao đổi ma túy xong thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TD phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn H và Bùi Văn M về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: - Thu giữ trên tay Bùi Văn M 01 gói bọc bằng giấy bên trong chứa chất bột trắng được niêm phong kí hiệu A1 và 01 điện thoại di động cũ mặt trước có chữ Viettel.

- Thu trên người Nguyễn Văn H 01 gói bọc bằng giấy bên trong chứa chất bột trắng được niêm phong kí hiệu M1; 01 điện thoại di động Nokia 105 đã cũ; 01 xi lanh chưa sử dụng; 01 xe mô tô không có biển kiểm soát và số tiền 782.000đ.

Cùng ngày cơ quan điều tra đã khám xét nơi ở của H tại thôn CT, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng không thu giữ được vật chứng gì liên quan tới vụ án.

Ngày 05 tháng 4 năm 2018, cơ quan điều tra Công an huyện TD ra Quyết định trưng cầu giám định số 72 yêu cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định 01 gói bọc bằng giấy bên trong chứa chất bột trắng thu trên người M được niêm phong kí hiệu A1; 01 gói bọc bằng giấy bên trong chứa chất bột trắng thu trên người H được niêm phong kí hiệu M1.

Tại bản kết luận giám định số: 468/KLGD ngày 08 tháng 4 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

- *Chất bột, cục màu trắng của mẫu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroin. Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, TT20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính Phủ. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0261g (không kể bao bì).*

- *Chất bột, cục màu trắng của mẫu M1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroin. Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, TT20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính Phủ. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,13581g (không kể bao bì).*

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định gồm A1 = 0,0000g; M1 = 0,0397g mẫu và toàn bộ bao gói.

Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn Văn H khai nhận: Ngày 05/4/2018 H mua 350.000đ được 02 gói heroin của người đàn ông không rõ tên, địa chỉ cụ thể tại khu vực bờ hồ trung tâm Thành phố Vĩnh Yên, sau đó H dùng tay cầu chia lại 2 gói heroin làm 1 gói to và 1 gói nhỏ, gói nhỏ bán cho M giá 300.000đ, gói to H để trong người với mục đích gặp ai mua thì bán kiếm lời.

Ngoài lần bán ma túy cho Bùi Văn M bị bắt quả tang, H và M thừa nhận: Khoảng 13h ngày 03 tháng 4 năm 2018 M gọi điện cho H hỏi mua 200.000đ heroin, H đồng ý và xuống Thành phố Vĩnh Yên mua 200.000đ heroin của một người đàn ông không quen biết. Khi về đến khu vực Nhà máy hoa quả thuộc xã

Duy Phiên, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc H sử dụng hết nửa số heroin, còn một nửa H bán lại cho M được 200.000đ và chi tiêu hết.

Tại Cáo trạng số: 52/CT-VKSTD ngày 06/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Văn M vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 12 giờ ngày 05/4/2018 M điện thoại cho Nguyễn Văn H hỏi mua 300.000đ ma túy Heroin, H đồng ý, cả hai thống nhất đến khu vực sau Ủy ban nhân dân huyện TD để trao đổi mua bán ma túy. Khi M và H gặp nhau M đưa H số tiền 300.000đ, H đưa cho M 01 gói ma túy thì bị Công an phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra vào khoảng 13 giờ ngày 03/4/2018 M có gọi điện thoại cho H hỏi mua 200.000đ ma túy, H đồng ý, hai bên hẹn gặp nhau đến bờ hồ ĐT, TD để trao đổi mua bán ma túy, khi gặp nhau M đưa H số tiền 200.000đ, H đưa cho M 01 gói ma túy, M đã sử dụng hết (bút lục 57- 58).

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên (bút lục 70A).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 08 năm tù đến 08 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/4/2018. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 xi lanh chưa qua sử dụng và 0,0397g ma túy cùng toàn bộ bao gói còn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ Nhà nước của H số tiền 300.000đ; trả lại cho H số tiền 482.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; truy thu của Nguyễn Văn H số tiền 200.000đ do bán ma túy cho M ngày 03/4/2018 mà có để sung quỹ Nhà nước; tịch thu 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh đen đã cũ của H và 01 điện thoại đã cũ, phía trước có chữ Viettel của Bùi Văn M để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Văn H không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn H tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Xuất phát từ động cơ, mục đích tư lợi muốn có tiền để chi tiêu cá nhân nên từ ngày 03/4/2018 đến ngày 05/4/2018 Nguyễn Văn H đã 02 lần có hành vi bán trái phép ma túy heroin cho Bùi Văn M, cụ thể: Lần1: Khoảng 13 giờ ngày 03/4/2018 tại khu vực hồ thôn CT, xã ĐT, huyện TD Nguyễn Văn H đã có hành vi bán 01 gói ma túy heroin với giá 200.000đ cho Bùi Văn M. Lần 2: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/4/2018 tại khu vực đường phía sau Ủy ban nhân dân huyện TD, Nguyễn Văn H có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy heroin có trọng lượng 0,0261g cho Bùi Văn M với giá 300.000đ thì bị Công an huyện TD phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định:

“...2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a....

b. Phạm tội 02 lần trở lên”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người; gây ra một lớp người nghiện trong xã hội làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm M mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 15 năm tù nên theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm rất nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, do hám lời đã có hành vi phạm tội. Trong vụ án này, mặc dù số lượng ma túy mua bán trái phép là không lớn nhưng hành vi được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ là thu lời bất chính, hành vi của bị cáo là một trong những nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới

có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” sau khi phạm tội, quá trình điều tra bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội ngày 03/4/2018 để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo không có thu nhập ổn định, tài sản không có gì, do đó Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Đối với người có liên quan trong vụ án Bùi Văn M có hành vi mua ma túy heroin của Nguyễn Văn H để sử dụng, hành vi của M chưa đến mức phải xử lý về hình sự. Ngày 13 tháng 4 năm 2018 Công an huyện TD ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Văn M về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn H vào ngày 3/4/2018 và 5/4/2018 ở khu vực bờ hồ trung tâm thành phố Vĩnh Yên, do H không biết họ tên, địa chỉ, nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

[5] Về vật chứng: Đối với xe mô tô không biển kiểm soát cơ quan điều tra tạm giữ của bị cáo H, do chưa làm rõ nguồn gốc nên cơ quan điều tra tiếp tục xác M làm rõ xử lý sau.

Đối với 0,0397g ma túy heroin cùng toàn bộ bao gói còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 782.000đ thu của Nguyễn Văn H; trong đó 300.000đ xác định là tiền H bán ma túy cho M, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 482.000đ là tiền H lao động mà có, không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho H, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 200.000đ H bán ma túy cho M ngày 3/4/2018 cần truy thu để sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Nokia 105 của H và 01 điện thoại đã cũ, phía trước có chữ Viettel của M đều là phương tiện sử dụng liên lạc mua bán ma túy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xi lanh chưa qua sử dụng xác định là công cụ Nguyễn Văn H mua với mục đích sử dụng trái phép chất ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/4/2018.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,0397g cùng toàn bộ bao gói ma túy còn lại sau giám định và 01 xi lanh chưa qua sử dụng; tịch thu sung quỹ nhà nước của Nguyễn Văn H số tiền 300.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105; tịch thu sung quỹ nhà nước của Bùi Văn M 01 điện thoại đã cũ, phía trước có chữ Viettel; truy thu sung quỹ Nhà nước của Nguyễn Văn H số tiền 200.000đ; trả lại Nguyễn Văn H số tiền 482.000đ, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 27/8/2018).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhân:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Trại tạm giam- CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện TD
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung